

Số: 35 /2024/NQ-HĐND

Hải Dương, ngày 11 tháng 12 năm 2024

**NGHỊ QUYẾT**

**Quy định chính sách hỗ trợ người lao động đã qua đào tạo  
tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh Hải Dương**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG  
KHÓA XVII, KỲ HỌP THỨ 28**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Việc làm ngày 16 tháng 11 năm 2013;*

*Căn cứ Luật Giáo dục nghề nghiệp ngày 27 tháng 11 năm 2014;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;*

*Xét Tờ trình số 225/TTr-UBND ngày 05 tháng 12 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương về dự thảo Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ người lao động đã qua đào tạo tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh Hải Dương; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng**

**1. Phạm vi điều chỉnh**

Nghị quyết này quy định chính sách hỗ trợ người lao động đã qua đào tạo nghề các trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng, trung cấp, cao đẳng tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh.

**2. Đối tượng áp dụng**

a) Người lao động có đăng ký thường trú tại tỉnh Hải Dương, đã qua đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh.

b) Người lao động có đăng ký thường trú tại tỉnh Hải Dương, đã qua đào tạo trình độ trung cấp, cao đẳng đối với một số ngành nghề (*theo quy định tại mục II phụ lục đính kèm*) tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh.

c) Người lao động đã qua đào tạo và đã được hưởng chính sách hỗ trợ theo các chính sách khác của Nhà nước ở cùng trình độ đào tạo thì không được hỗ trợ theo quy định tại Nghị quyết này (*trừ người lao động đã qua đào tạo các ngành theo quy định tại mục I phụ lục đính kèm*).

d) Các cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp, giáo dục đào tạo, quản lý ngân sách; Các cơ sở giáo dục nghề nghiệp; Các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh và các tổ chức, cá nhân, cơ quan, đơn vị có liên quan.

## **Điều 2. Điều kiện hỗ trợ**

1. Người lao động đã qua đào tạo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 1 Nghị quyết này được hỗ trợ khi đảm bảo đủ các điều kiện sau:

a) Được tuyển sinh trong phạm vi thời gian từ ngày 01 tháng 01 năm 2025 đến ngày 31 tháng 12 năm 2027.

b) Đã hoàn thành khóa học, được cấp chứng chỉ sơ cấp/chứng chỉ đào tạo.

c) Ký hợp đồng lao động không xác định thời hạn hoặc hợp đồng lao động xác định thời hạn từ đủ 03 tháng trở lên tại doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh đối với nghề lái xe.

2. Người lao động đã qua đào tạo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 1 Nghị quyết này được hỗ trợ khi đảm bảo đủ các điều kiện sau:

a) Được tuyển sinh trong phạm vi thời gian từ ngày 01 tháng 01 năm 2025 đến ngày 31 tháng 12 năm 2027.

b) Đã hoàn thành khóa học, được cấp bằng tốt nghiệp trung cấp/cao đẳng.

## **Điều 3. Mức hỗ trợ**

1. Người lao động đã qua đào tạo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 1 Nghị quyết này được hỗ trợ: 2.000.000 đồng/người.

2. Người lao động đã qua đào tạo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 1 Nghị quyết này:

a) Người lao động đã qua đào tạo (*học các ngành theo quy định tại mục I phụ lục đính kèm*) được hỗ trợ:

5.000.000 đồng/người đối với trình độ trung cấp;

7.000.000 đồng/người đối với trình độ cao đẳng.

b) Người lao động đã qua đào tạo là người đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ tham gia Công an nhân dân (*học các ngành theo mục II phụ lục đính kèm*) được hỗ trợ:

13.000.000 đồng/người đối với trình độ trung cấp;

20.000.000 đồng/người đối với trình độ cao đẳng.

c) Người lao động đã qua đào tạo (*học các ngành theo mục II phụ lục đính kèm*) được hỗ trợ:

9.000.000 đồng/người đối với trình độ trung cấp;

14.000.000 đồng/người đối với trình độ cao đẳng.

3. Thời gian thực hiện: Từ ngày 01 tháng 01 năm 2025 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2030.

#### **Điều 4. Hồ sơ, trình tự thực hiện**

1. Hồ sơ hỗ trợ

a) Đơn đề nghị hỗ trợ đào tạo nghề (*mẫu số 01*).

b) 01 Bản sao hợp lệ bằng tốt nghiệp/chứng chỉ sơ cấp/chứng chỉ đào tạo.

c) 01 Bản sao hợp lệ hợp đồng lao động đối với người lao động đã qua đào tạo nghề lái xe.

d) 01 Bản sao hợp lệ quyết định xuất ngũ (*nếu thuộc đối tượng hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ tham gia Công an nhân dân*).

2. Trình tự thực hiện

Trong thời hạn 90 ngày làm việc kể từ ngày quyết định công nhận tốt nghiệp (*kể từ ngày được ký hợp đồng lao động đối với người lao động quy định tại điểm a khoản 2 Điều 1 Nghị quyết này học nghề lái xe*), người đủ điều kiện hỗ trợ nộp 01 bộ hồ sơ đề nghị hỗ trợ theo quy định tại khoản 1 Điều này về Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội cấp huyện (*qua Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện*) nơi người đề nghị có đăng ký thường trú.

Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ, trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện thì Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội có văn bản từ chối giải quyết trả lời người lao động và nêu rõ lý do.

Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện thì Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội lập danh sách người lao động đủ điều kiện trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện ban hành Quyết định hỗ trợ (*Mẫu số 02*), đồng thời gửi Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để theo dõi, quản lý.

Trong thời hạn 03 ngày làm việc, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện ký quyết định hỗ trợ kinh phí cho người lao động.

Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện ký Quyết định hỗ trợ, Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội cấp huyện chi trả kinh phí hỗ trợ người lao động qua tài khoản ngân hàng.

## Điều 5. Nguồn kinh phí thực hiện

Kinh phí hỗ trợ người lao động đã qua đào tạo tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp được bố trí trong dự toán chi thường xuyên hằng năm của Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã để thực hiện.

## Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai Nghị quyết này.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương Khóa XVII, Kỳ họp thứ 28 thông qua ngày 11 tháng 12 năm 2024 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2025./.

### Nơi nhận:

- Ủy ban TV Quốc hội;
- Thủ tướng Chính phủ;
- Vụ pháp chế các Bộ: LĐTB&XH, Tài chính;
- Cục kiểm tra VBQPPL (Bộ Tư pháp);
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND, UBND, UB MTTQ VN tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các Đại biểu HĐND tỉnh;
- VP: Tỉnh Ủy, UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Lãnh đạo và CV VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, TX, TP;
- Báo Hải Dương, Trang TTĐT Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Trung tâm CNTT - VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT. Ngô Văn Hiếu

Để báo cáo



CHỦ TỊCH

Lê Văn Hiếu

**PHỤ LỤC**  
**DANH MỤC CÁC NGHỀ HỖ TRỢ TRÌNH ĐỘ CAO ĐẲNG, TRUNG CẤP**  
*(Kèm theo Nghị quyết số 35/2024/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2024  
của Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương)*

<b>STT</b>	<b>Tên nghề</b>	<b>Ghi chú</b>
<b>I</b>	Các ngành nghề quy định tại điểm a, điểm b khoản 1 Điều 16 Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo	
<b>II</b>		
1	Cơ điện tử	- Nghề trọng điểm; - Hỗ trợ công nghiệp bán dẫn; - Thuộc danh mục sản phẩm công nghệ hỗ trợ ưu tiên phát triển trên địa bàn tỉnh
2	Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử	- Hỗ trợ công nghiệp bán dẫn; - Thuộc danh mục sản phẩm công nghệ hỗ trợ ưu tiên phát triển trên địa bàn tỉnh
3	Công nghệ thông tin (ứng dụng phần mềm)	Nghề trọng điểm
4	Điện tử công nghiệp	- Nghề trọng điểm; - Hỗ trợ công nghiệp bán dẫn; - Thuộc danh mục sản phẩm công nghệ hỗ trợ ưu tiên phát triển trên địa bàn tỉnh
5	Logistics	Nghề trọng điểm
6	Thương mại điện tử	Nghề trọng điểm
7	Tự động hóa công nghiệp	Hỗ trợ công nghiệp bán dẫn
8	Vận hành, sửa chữa thiết bị lạnh	Nghề trọng điểm

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ**  
**Hỗ trợ kinh phí đã qua đào tạo trình độ sơ cấp/đào tạo**  
**dưới 3 tháng/trung cấp/cao đẳng**

Kính gửi: Ủy ban nhân dân huyện/thị xã/thành phố .....

Căn cứ Nghị quyết số 35/2024/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chính sách hỗ trợ người lao động đã qua đào tạo tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh Hải Dương.

Họ và tên: .....

Ngày tháng năm sinh: ..... Giới tính: .....

Địa chỉ thường trú: .....

Số định danh cá nhân/Căn cước công dân: .....

Ngày/tháng/năm cấp: ..... Nơi cấp: .....

Số tài khoản ..... tại Ngân hàng .....

Số điện thoại liên hệ: .....

Là đối tượng: .....

(\*Ghi chú: Nếu rõ nếu là đối tượng hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ công an)

Đã theo học tại cơ sở đào tạo: .....

Trình độ đào tạo (sơ cấp/đào tạo dưới 3 tháng/trung cấp/cao đẳng): .....

Nghề học: (Ghi tên nghề cụ thể và nêu rõ có thuộc nghề đặc thù, nặng nhọc, độc hại hay không).

Khoa ..... Lớp .....

Thời gian đào tạo khoá học: Từ tháng ...../..... Đến tháng ...../.....

Đã hoàn thành khóa học, được cấp bằng tốt nghiệp/chứng chỉ sơ cấp/chứng chỉ đào tạo số.....ngày....tháng.....năm....

(Đối với nghề lái xe: Hiện đang làm việc tại (tên doanh nghiệp): .....

Đã ký Hợp đồng lao động số: ..... ngày ... tháng ... năm ... tại (tên doanh nghiệp) .....

*Địa chỉ:*.....

Loại hợp đồng lao động: .....

Tôi làm đơn này đề nghị được hỗ trợ kinh phí đã qua đào tạo trình độ (*sơ cấp/đào tạo dưới 03 tháng/trung cấp/cao đẳng*), số tiền: ..... đồng.

(*Bằng chữ:* ..... đồng).

Tôi cam kết kể từ ngày tốt nghiệp THCS/THPT đến nay chưa được hỗ trợ đào tạo nghề thuộc các chính sách của Nghị quyết số 35/2024/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương và theo các chính sách khác của Nhà nước ở cùng cấp trình độ đào tạo (*trừ các ngành nghề quy định tại điểm a, điểm b khoản 1 Điều 16 Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo*). Nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

... ngày .. tháng ... năm 20..

**Người làm đơn**

(*Ký tên và ghi rõ họ tên*)

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
HUYỆN/THỊ XÃ/THÀNH PHỐ ...**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /QĐ-UBND

Hải Dương, ngày ... tháng ... năm 202....

### **QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc hỗ trợ kinh phí cho người lao động đã qua đào tạo trình độ  
cao đẳng/trung cấp/sơ cấp/đào tạo dưới 3 tháng**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN/THỊ XÃ/THÀNH PHỐ ...**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức  
Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị quyết Hội đồng nhân dân số 35/2024/NQ-HĐND ngày 11  
tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương quy định chính sách  
hỗ trợ người lao động đã qua đào tạo tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa  
bàn tỉnh Hải Dương;*

*Theo đề nghị của Trưởng phòng Lao động - Thương binh và Xã hội,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Hỗ trợ kinh phí đối với ông/bà .....; ngày, tháng, năm sinh:

.....

Địa chỉ thường trú: .....

Số tài khoản ..... tại ngân hàng .....

Đã tốt nghiệp trình độ (*Cao đẳng/trung cấp/sơ cấp/đào tạo dưới 3 tháng*)  
được cấp bằng tốt nghiệp/chứng chỉ số.....ngày....tháng.....năm....

Ngành nghề đào tạo: .....

Thời gian đào tạo: *Từ ngày ... tháng ... năm ... đến ngày ... tháng ... năm ...*

Tại cơ sở đào tạo: .....

(Đối với nghề lái xe: Hiện đang làm việc tại (*tên doanh nghiệp*) .....) )

2. Số tiền hỗ trợ: ..... đồng (*Bằng chữ: ..... đồng*).

**Điều 2.** Giao Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện/thị xã/thành phố ..... có trách nhiệm chi trả kinh phí hỗ trợ người lao động theo quy định.



**Điều 3.** Trưởng các phòng: ..... và ông/bà ..... chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

***Nơi nhận:***

- Như Điều 3;
- Sở LĐTBXH (*để báo cáo*);
- Lưu: VT ...

**CHỦ TỊCH**

*(Ký tên, đóng dấu)*